TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG Số: 265/2026/QĐST – HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Vĩnh Long, ngày 03 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 327/2026/TLST-HNGĐ, ngày 04/05/2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phan Hồng N**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Cao Thanh H**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Hồng N và anh Cao Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

thuận tình ly hôn.

2.1. *Về con chung*: Chị Phan Hồng N và anh Cao Thanh H thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Cao Ngọc Gia M, sinh ngày 24/07/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng cháu Cao Nhất P, sinh ngày 09/10/2002 đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Cao Thanh H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phan Hồng N và anh Cao Thanh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Phan Hồng N và anh Cao Thanh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Phan Hồng N tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007606, ngày 21/04/2026 của Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Vĩnh Long, nên chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND Khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *Phòng THADS Khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *UBND xã B, tỉnh Vĩnh Long;*
- *Đương sự;*
- *Lưu./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bảo